

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2025

V/v tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Bà Lê Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Liên Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp H, xã Hội Xuân, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tạm trú: Số G khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp H, xã Hội Xuân, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian quen nhau khoảng 05 năm thì về chung sống với nhau từ năm 2013, không có tổ chức đám cưới do anh T đã có vợ và đã ly hôn còn chị cũng có chồng nhưng không đăng ký kết hôn, mỗi người đều có 01 con riêng. Hai bên đăng ký kết hôn vào ngày 24-7-2013 tại Ủy ban nhân dân xã, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Khi mới về chung sống, chị và anh T ở cùng cha mẹ chồng, khoảng hơn 01 năm

thì cất nhà ở riêng tại ấp X, xã Hội Xuân, nay là ấp H, xã Hội X1. Từ khi con được 05 tuổi, vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn vì anh T nghiện game, không chịu đi làm, mọi sinh hoạt trong gia đình đều do chị chi tiêu. Chị đi làm, anh T ở nhà nhưng không chăm lo gì đến gia đình và con cái. Chị đã khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Ngoài ra, anh T còn ghen tuông, bất kỳ người nào mà chị tiếp xúc, kể cả người thân của anh T thì anh T cũng ghen. Do không sống cùng nhau được nữa nên chị đã bỏ đi từ tháng 7-2024 đến nay, trong thời gian đó hai bên cũng không hòa giải hàn gắn được. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể đoàn tụ được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con là cháu Nguyễn Hoài Khánh L, sinh ngày 01-12-2013, hiện chị đang trực tiếp nuôi và cháu đang học lớp 6 tại trường Trung học cơ sở T1 ở phường T, tỉnh Đồng Nai. Do đó, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Nguyễn Hữu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị X, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến, theo đó việc tuân theo pháp luật việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn, anh T chưa thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, vì hiện tại tình trạng hôn nhân giữa chị X, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Hữu T tranh chấp về ly hôn; anh T cư trú tại ấp H, xã Hội Xuân, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, anh Nguyễn Hữu T không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227,

khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh T, chị X.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị X là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 24-7-2013. Theo chị X, chị và anh T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sống với nhau đến khi con chung được 05 tuổi thì phát sinh mâu thuẫn do anh Thọ N game, không chịu đi làm, mọi sinh hoạt trong gia đình đều do chị X chi tiêu. Ngoài ra, anh T còn ghen tuông vô cớ, bắt kẻ người nào chị X tiếp xúc, kể cả người thân của anh T thì anh T cũng ghen. Chị X đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không thay đổi. Vì không thể sống được với nhau, chị X đã bỏ đi từ tháng 7-2024 đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay mà không có biện pháp gì để hàn gắn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn do chị X nêu, nhưng anh T không có ý kiến gì phản đối là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Anh T cũng không đến Tòa để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó cho thấy anh T đã không còn quan tâm đến hôn nhân với chị X. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”* và *“vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”*. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa anh T và chị X đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị X là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị X và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoài Khánh L, sinh ngày 01-12-2013, hiện chị X đang trực tiếp nuôi và cháu đang học lớp 6 tại trường Trung học cơ sở T1 ở phường T, tỉnh Đồng Nai. Do đó, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét yêu cầu của chị X là phù hợp vì cháu L có nguyện vọng sống cùng mẹ, anh T không có ý kiến, yêu cầu gì nên để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu L, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con chung cho chị X nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng chị X không yêu cầu nên chưa xét đến.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X, anh T đều không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết sau bằng vụ án khác.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị X là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài Khánh L, sinh ngày 01-12-2013 cho chị Nguyễn Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X chưa yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003044 ngày 14-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị X, anh Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực